

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH ĐỒNG THÁP



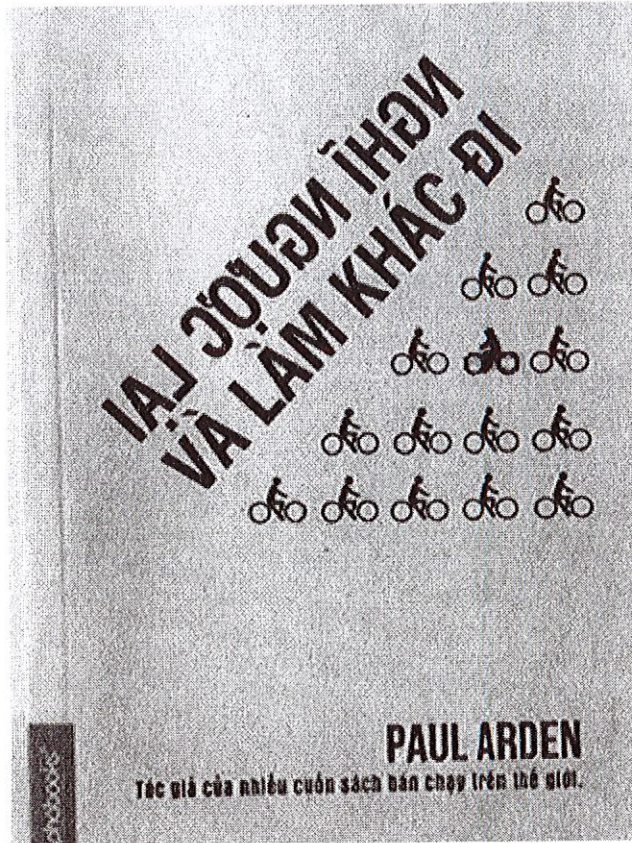
KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP TỈNH
NĂM HỌC 2018 - 2019

Môn: NGŨ VĂN

Ngày thi: 17/3/2019

Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian phát đề

Câu 1. (8,0 điểm)



Hình trên là bìa quyển sách *Nghĩ ngược lại và làm khác đi* của tác giả Paul Arden.

Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm qua tên quyển sách này.

Câu 2. (12,0 điểm)

Bàn về văn chương, Hoài Thanh viết:

Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm ta sẵn có...

(Trích Ý nghĩa văn chương, **Ngữ văn 7**, tập hai,
NXB Giáo dục Việt Nam, trang 61)

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Vận dụng một (hoặc một vài) tác phẩm văn học trong chương trình Ngữ văn trung học cơ sở để làm sáng tỏ vấn đề.

--- HẾT ---

Họ và tên thí sinh: _____

Số báo danh: _____

Chữ ký GT1: _____

Chữ ký GT2: _____



**HƯỚNG DẪN CHẤM
VÀ CHÍNH THỨC**

(HDC gồm có 02 trang)

I. Hướng dẫn chung

1) Nếu học sinh làm bài không theo cách nêu trong đáp án nhưng đúng, chính xác, chặt chẽ thì cho đủ số điểm của câu đó.

2) Việc chi tiết hóa (nếu có) thang điểm trong hướng dẫn chấm phải bảo đảm không làm sai lệch hướng dẫn chấm và phải được thống nhất thực hiện trong tổ chấm.

II. Đáp án và thang điểm

Câu 1. (8,0 điểm)

**Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về thông điệp gọi ra từ tên quyển sách:
Nghĩ ngược lại và làm khác đi.**

Nội dung	Điểm
a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>kết bài</i> kết luận được vấn đề.	0,5
b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận <i>Luôn đổi mới, sáng tạo trong cách nghĩ và việc làm để thành công.</i>	0,5
c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.	
- Dẫn dắt, giới thiệu, nêu vấn đề nghị luận.	1,0
- Giải thích: “Nghĩ ngược lại và làm khác đi” là lời khuyên phải luôn đổi mới, sáng tạo, khẳng định dấu ấn riêng trong cách nghĩ và việc làm; “nghĩ ngược”, “làm khác” với mọi người, không bắt chước, rập khuôn và “nghĩ ngược”, “làm khác” với cả chính bản thân mình, nếu như cách nghĩ, cách làm theo lối cũ không còn phù hợp. → <i>Luôn làm mới bản thân, đổi mới, sáng tạo trong suy nghĩ và việc làm, tìm kiếm giải pháp mới để thành công và khẳng định bản lĩnh cá nhân.</i>	1,0
- Bàn luận: + Con người thường có thói quen suy nghĩ theo số đông, theo những thứ đã vốn có và họ ít dám nghĩ khác đi và làm ngược lại. Trong khi đó, đổi mới, sáng tạo luôn là yêu cầu của cuộc sống. Mọi sự lệ thuộc, rập khuôn người khác hoặc băng lòng với bản thân sẽ hạn chế đi khả năng sáng tạo và không thể thúc đẩy xã hội phát triển. Tạo sự khác biệt để thành công chỉ có ở những người đủ bản lĩnh, dám làm những gì mình nghĩ, không lệ thuộc vào những nguyên tắc cũ kĩ, sáo mòn. + Thông điệp mà tác giả gửi gắm có ý nghĩa khuyến khích mọi người, nhất là tuổi trẻ không ngừng vươn lên. Tuy vậy, trong cuộc sống không phải bao giờ cũng có thể “nghĩ ngược”, “làm khác”. Cần suy xét kĩ càng và biết trân trọng, học hỏi người khác. + Tư tưởng an phận, lệ thuộc, ngại đổi mới, tìm kiếm sự an toàn theo tư duy số đông hoặc luôn nghĩ và làm khác đi theo kiểu lập dị, để trở thành nổi tiếng... cần phải phê phán và chấn chỉnh.	3,0
- Bài học nhận thức và hành động: + Phải buông bỏ những lề thói cũ kĩ, đổi mới trong suy nghĩ và việc làm để cuộc	1,0

sống bớt nhàm chán và đi đến thành công. + Muốn tạo sự khác biệt phải có bản lĩnh, không ngừng phấn đấu, học hỏi và có động cơ trong sáng, lành mạnh.	
d. Sáng tạo Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,5
e. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,5

Câu 2. (12,0 điểm)

Viết bài văn làm sáng tỏ ý kiến của Hoài Thanh: *Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm ta sẵn có.*

NỘI DUNG	ĐIỂM
a. Đảm bảo yêu cầu bài văn Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>kết bài</i> kết luận được vấn đề.	0,5
b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận <i>Công dụng của văn chương trong việc khơi gợi, bồi đắp tâm hồn, tình cảm con người.</i>	1,0
c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận để làm rõ vấn đề nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. - Dẫn dắt, giới thiệu, nêu vấn đề nghị luận.	1,0
- Giải thích: Ý kiến của Hoài Thanh đề cập đến công dụng của văn chương trong việc khơi gợi, bồi đắp tâm hồn, tình cảm con người. + <i>Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có:</i> văn chương có khả năng rung động, khơi gợi những xúc cảm mới mẻ bên trong con người như nỗi buồn, niềm vui, sự đồng cảm, ước mơ, niềm tin, niềm lạc quan trong cuộc sống... + <i>Văn chương luyện những tình cảm ta sẵn có:</i> văn chương diễn tả sâu sắc những tình cảm của con người, khiến những tình cảm sẵn có trong ta trở nên rõ ràng hơn, sắc nét và phong phú hơn. + Văn chương là nghệ thuật ngôn từ, phản ánh cuộc sống bằng hình tượng, có khả năng đi sâu vào mọi ngõ ngách sâu kín trong tâm hồn, tình cảm con người mà không một nghệ thuật nào có được.	2,5
- Phân tích, chứng minh: Thí sinh lựa chọn một (hoặc một số) tác phẩm phù hợp trong chương trình Ngữ văn THCS để làm sáng tỏ vấn đề.	4,5
- Đánh giá: + Ý kiến của Hoài Thanh hoàn toàn đúng đắn. + Ý kiến đó có tác dụng đối với cả người sáng tác và người tiếp nhận văn học.	1,0
d. Sáng tạo Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	1,0
e. Chính tả, dùng từ, đặt câu Bảo đảm quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,5

-- HẾT---